TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2025/HS-PT
Ngày 12 tháng 3 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

Các Thẩm phán: Ông Đào Chí Keo và ông Trương Văn Hai

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Hải - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2025/TLPT-HS ngày 06 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Â và đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo Trịnh Bảo T và bị hại Ngô Minh T1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 212/2024/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố L.

Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

1. Nguyễn Hoàng Â, sinh ngày 25/11/1994 tại huyện G, tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký thường trú: Số A khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; nơi ở hiện nay: Số G H, tổ A, khu C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Biết đọc, biết viết; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo C; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Kim T2; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Trịnh Bảo T, sinh ngày 12/7/2000 tại thành phố L, tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Số A khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn L và bà Trần Thị D; vợ là Nguyễn Thị Ngọc L1; chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Ngô Minh T1, sinh năm 2001; nơi cư trú: Số B, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 16/5/2016, Nguyễn Hoàng Â rủ Trịnh Bảo T (sinh ngày 12/7/2000) tìm Ngô Minh T1 (sinh ngày 03/4/2001) mượn điện thoại cầm lấy tiền tiêu xài thì Bảo T đồng ý. Khi đi Â đem theo 01 cây dao cán nhựa, lưỡi kim loại dài khoảng 20cm để vào túi quần rồi điều khiển xe đạp chở Bảo T đến nhà T1 nhưng không gặp, nên Â chở Bảo T ra cầu sắt thuộc tổ A, khóm T, phường M, thành phố L tìm T1. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Â và Bảo T thấy T1, Ngô Quốc T3, Nguyễn Thanh T4 đi học về đến cầu sắt thì Â chặn đường T và đuổi Q, Thanh T4 đi. Sau đó Â kêu T1 cho mượn điện thoại nhưng T1 sợ Â mượn không trả mà đem cầm rồi đưa giấy cầm đồ cho T1 đi chuộc như các lần trước nên nói với Â đã đưa điện thoại cho Quốc T3 giữ. Nghe vậy, Â kêu Bảo T điều khiển xe đạp chở T1 đến nhà Quốc T3 lấy điện thoại, trên đường Đ nói với T1 trong người Ân có dao, mục đích để T1 sợ đưa điện thoại cho Â. Khi đến nhà Quốc T3 đã đóng cửa nên Bảo T chở T1 quay về cầu sắt. Lúc này Â tiếp tục hỏi mượn điện thoại của T1 và lấy cây dao từ trong túi quần ra dí mũi dao vào hông của T1 uy hiếp kêu đưa điện thoại nhưng T1 không đồng ý. Do sợ có người nhìn thấy nên Â cầm dao uy hiếp kêu T1 đi qua bãi đất trống cách cầu sắt khoảng 200m, trên đường đi ngang qua Văn phòng khóm T, Â cất dao vào túi quần, khi đi đến cầu B thì Bảo T điều khiển xe đạp chở T1 chạy trước còn Â đi bộ theo sau đến bãi đất trống, Â tiếp tục kêu T1 cho mượn điện thoại nhưng T1 nói không có. Lúc này, Â lục soát cặp của T1 tìm điện thoại nhưng không có. Khi thấy T1 sờ tay vào túi quần bên trái nên Â dùng tay phải lục soát lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Joy 3 A11W màu trắng của T1 đưa cho Bảo T mang đến cửa hàng C ở số F, đường T, khóm M, phường M, thành phố L cầm cho anh Võ Giang N1 được 700.000 đồng đem về đưa cho Â. Ân cho Bảo T 200.000 đồng, số tiền còn lại Ân tiêu xài cá nhân hết, cây dao Ân ném bỏ ở bụi cây ven đường gần nơi cướp điện thoại. Sau khi bị cướp điện thoại Triết về nhà kể lại sự việc cho ông Ngô Hải P (cha của T1) biết nên ông P dẫn T1 đến công an phường M tố giác Â và Bảo T.

Ngày 17/5/2016, bà Trần Thị D (mẹ của Bảo T) biết sự việc nên đến cửa hàng cầm đồ T chuộc lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Joy 3 A11W màu trắng trả cho bị hại. Còn Â và Bảo T biết bị Công an mời làm việc nên trốn ở thành phố C, sau đó qua biên giới Campuchia làm thuê. Ngày 03/10/2016, Bảo T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đầu thú. Â tiếp tục trốn đến tỉnh Bình Dương ngày 27/5/2024 bị bắt theo quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L.

Quá trình điều tra còn xác định được ngoài lần phạm tội trên, trước đó khoảng 01 tháng do không có tiền tiêu xài Â đã 02 lần nói dối mượn điện thoại di động hiệu Oppo Joy 3 A11W màu trắng của Triết để liên lạc rồi đem đến cửa hàng cầm đồ T cầm cố. Sau đó đưa phiếu cầm đồ cho T1 chuộc với số tiền 2.845.000 đồng.

* Kết luận về việc giám định, định giá tài sản số: 83/KL.HĐ ngày 20/9/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố L xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Joy 3 A11W màu trắng, trị giá 1.342.500 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 212/2024/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố L đã tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hoàng Â, Trịnh Bảo T phạm tội *"Cướp tài sản"*.

Căn cứ: Điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng Â 07 (bảy) năm tù.

Căn cứ: Điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm i khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 90; khoản 1, khoản 6 Điều 91, khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Trịnh Bảo T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/01/2025, bị cáo Trịnh Bảo T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cùng ngày anh Ngô Minh T1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Hoàng Â thừa nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã tuyên, bị cáo đã ăn năn hối hận.

Bị cáo Trịnh Bảo T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo đã nhận thức được hành vi sai phạm của bản thân, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Ngô Minh T1 trình bày: Anh vẫn giữ nguyên kháng cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo được sớm trở về lo cho gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử: Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bị cáo Trịnh Bảo T và bị hại Ngô Minh T1 kháng cáo trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; xử phạt các bị cáo với mức hình phạt phù hợp, tương xứng tính chất, hành vi phạm tội của từng bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trịnh Bảo T và bị hại Ngô Minh T1 cùng kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng

hình sự năm 2015 không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trịnh Bảo T và bị hại Ngô Minh T1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bị cáo Trịnh Bảo T và anh Ngô Minh T1 kháng cáo trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[1.2] Về áp dụng pháp luật: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào thời điểm năm 2016 khi Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đang có hiệu lực pháp luật; do đó Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên áp dụng Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xử lý đối với hành vi phạm tội của các bị cáo như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố là có căn cứ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đồng thời cũng phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Khoảng 18 giờ ngày 16/5/2016, tại khu vực bãi đất trống thuộc khóm T, phường M, thành phố L, các bị cáo Nguyễn Hoàng Â, Trịnh Bảo T có hành vi dùng dao đe dọa, uy hiếp, khống chế anh Ngô Minh T1 (sinh ngày 03/4/2001) để chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Oppo Joy 3 A11W màu trắng, trị giá 1.342.500 đồng. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Hoàng Â, Trịnh Bảo T về tội "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật

[2.2] Riêng, đối với Nguyễn Hoàng Â, Trịnh Bảo T có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, do đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trịnh Bảo T và bị hại Ngô Minh T1, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính giản đơn. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, xem xét về nhân thân của người phạm tội để xử phạt tù đối với các bị cáo là có căn cứ. Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại kháng cáo tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đây là tình tiết mới phát sinh trong giai đoạn phúc thẩm được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được

sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng thêm cho các bị cáo khi lượng hình.

[3.2] Đối với Nguyễn Hoàng Â, bị cáo đã rủ rê Trịnh Bảo T (sinh ngày 12/7/2000) khi T chưa tròn 16 tuổi (15 năm 10 tháng 5 ngày) thuộc trường hợp "*Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội*" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (tương đương điểm n khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 "*Xúi giục người chưa thành niên phạm tội"*) nhưng cấp sơ thẩm không xem xét, áp dụng là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm. Tuy nhiên, xem xét toàn diện vụ án, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo Â là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; do đó cần giữ nguyên như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3.3] Đối với bị cáo Trịnh Bảo T, khi phạm tội, bị cáo là người chưa thành niên (chưa đủ 16 tuổi), việc xử lý người phạm tội ở lứa tuổi này phải đảm bảo lợi ích tốt nhất của người phạm tội và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội (theo Điều 91 của Bộ luật Hình sự). Mặt khác, tại thời điểm xét xử phúc thẩm, do chuyển biến tình hình, tại Kỳ họp thứ 8 ngày 30/11/2024, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã thông qua Luật Tư pháp người chưa thành niên; mục đích giúp người chưa thành niên thay đổi nhận thức, nhận biết, sửa chữa sai lầm đã gây ra, tự rèn luyện khắc phục, ngăn ngừa nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội và giáo dục họ trở thành công dân có ích cho xã hội. Mặc dù Luật Tư pháp người chưa thành niên chưa có hiệu lực pháp luật nhưng tinh thần của Luật cần được vận dụng nhằm có lợi cho người phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét, giảm một phần hình phạt cho bị cáo T cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo T và bị hại T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại anh Ngô Minh T1 và chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trịnh Bảo T. Sửa án sơ thẩm về phần hình phạt của bị cáo Trịnh Bảo T.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng Â và bị cáo Trịnh Bảo T phạm tội "Cướp tài sản".

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm i, điểm o khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng Â 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 27/5/2024).

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm i khoản 1 Điều 52, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 90; khoản 1, khoản 6 Điều 91, khoản 2 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Trịnh Bảo T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trịnh Bảo T và bị hại anh Ngô Minh T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân thành phố L;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố L;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Phòng lưu trữ hồ sơ - Công an tỉnh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu Tòa Hình sự; Văn phòng; hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hồng